TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HNGĐ – ST
Ngày 12 - 7 - 2018
V/v tranh chấp chia tài sản
sau ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Tiến.

Ông Nguyễn Quang Thái.

Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Phó Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 282/2017/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp chia tài sản sau ly hôn; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1982.

Cư trú tại: Thôn số 8, xã K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, "có mặt".

- *Bị đơn*: Anh Triệu Hùng D, sinh năm 1977.

Cư trú tại: Thôn C, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 7 năm 2017 và những lời khai trong quá trình làm việc cũng như tại phiên toà, nguyên đơn chị Bùi Thị T trình bày:

Do tình trạng hôn nhân giữa chị và anh Triệu Hùng D mâu thuẫn trầm trọng nên tháng 5 năm 2017, chị đã làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên giải quyết ly hôn, nuôi con chung giữa chị và anh D. Quá trình giải quyết vụ án chị và anh D đã thỏa thuận việc giải quyết vụ án nên ngày 13 tháng 6

năm 2017, Tòa án huyện Bình Xuyên đã ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa chị và anh D. Về tài sản chị và anh D thỏa thuận để tự giải quyết nhưng sau khi ly hôn hai bên không tự thỏa thuận được. Nay chị làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản sau ly hôn. Tài sản chung chị đề nghị chia gồm: diện tích đất 85m^2 tại thửa đất số 91^{13B} tờ bản đồ số 14 thuộc thôn C, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; toàn bộ diện tích đất trên đã được Ủy ban nhân dân huyện Bình Xuyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 18/6/2009, mang tên hộ ông Triệu Hùng Dv à bà Bùi Thị T; trên đất có 01 ngôi nhà xây năm 2008, xây dựng kiểu nhà ống trên mái lợp bờ lô xi măng dưới nền lát gạch hoa, diện tích sử dụng 55m^2. Tổng giá trị tài sản là 246.398.000 đồng, theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và biên bản định giá tài sản ngày 30 tháng 3 năm 2018. Nay chị xin được hưởng ½ giá trị tài sản bằng tiền.

Về công nợ: Tại đơn khởi kiện chị trình bày vào tháng 03 năm 2017, chị và anh D có vay của Tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn một thành viên tình thương chi nhánh Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Địa chỉ: Khu Cầu Các, xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Quá trình giải quyết vụ án vào ngày 02 tháng 4 năm 2018 chị đã trả số tiền này nên chị đã làm đơn và tại phiên tòa chị xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản nợ này.

Bị đơn là anh Triệu Hùng D tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án anh khai: Anh thừa nhận lời trình bày của chị T là vào năm 2017, anh và chị T đã được Tòa án huyện Bình Xuyên giải quyết cho ly hôn tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 66/2017/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2017, về tài sản thỏa thuận để tự giải quyết nhưng kể từ đó hai bên không tự giải quyết được, số tài sản như chị T trình bày là đúng; toàn bộ số tài sản này hiện nay anh đang là người quản lý, sử dụng. Nay chị T khởi kiện đề nghị chia tài sản chung sau ly hôn, anh hoàn toàn nhất trí, anh xin được sử dụng nhà và đất và có nghĩa vụ thanh toán cho chị T 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Anh nhất trí với kết quả xem xét thẩm định tại chỗ và biên bản định giá tài sản ngày 30 tháng 3 năm 2018.

Đối với khoản nợ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), anh chị có vay của Tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn một thành viên T chi nhánh P, tỉnh Vĩnh Phúc; Địa chỉ: Khu C, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, quá trình giải quyết vụ án chị T đã rút yêu cầu này, anh hoàn toàn nhất trí.

Người làm chứng là ông Triệu Cường T và bà Bùi Thị T (là bố mẹ đẻ anh D) khai: Toàn bộ diện tích đất mà anh D, chị T trình bày trên nguồn gốc là của vợ chồng ông bà cho vợ chồng anh chị D, T năm 2008 sau khi cho đất vợ chồng anh chị làm nhà ở trên đất, năm 2009 anh chị làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên anh Triệu Hùng D chị Bùi Thị T nên mọi tài sản trên là tài sản chung của anh chị. Nay anh D, chị T đã ly hôn, chị T đề nghị Tòa án chia tài sản này ông bà không có ý kiến gì.

Khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có đưa Tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn một thành viên T chi nhánh P, tỉnh Vĩnh Phúc; Địa chỉ: Khu C, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc vào tham gia tố tụng vì liên quan đến khoản nợ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) mà nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngày 02 tháng 4 năm 2018, nguyên đơn và Tổ chức tài chính có đơn đề nghị Tòa án không giải quyết về khoản nợ này với lý do chị T đã trả tiền vào ngày 02 tháng 4 năm 2018. Thấy rằng người người kiện đã rút yêu cầu, các đương sự trong vụ án đều nhất trí. Do vậy, Tòa án không đưa Tổ chức tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn một thành viên T chi nhánh T, tỉnh Vĩnh Phúc vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi kiên quan đến vụ án nữa.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng chị T đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, anh D được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai vẫn vắng mặt.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giao toàn bộ tài sản gồm 85m^2 đất tại thửa đất số 91^{13B} tờ bản đồ số 14 thuộc thôn C, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc và 01 ngôi nhà trên đất, diện tích sử dụng 55m^2. Tổng giá trị tài sản 246.398.000 đồng (hai trăm bốn mươi sáu triệu ba trăm chín mươi tám nghìn đồng) cho anh D sở hữu và sử dụng. Anh D có nghĩa vụ thanh toán ½ giá trị tài sản bằng tiền cho chị T. Về án phí chị T, anh D phải chịu án phí giá ngạch theo giá trị tài sản được hưởng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Thị T và anh Triệu Hùng D đã ly hôn, nay chị T khởi kiện đề nghị chia tài sản giữa chị và anh D, do đó đây là vụ án tranh chấp về chia tài sản chung sau ly hôn. Bị đơn anh D hiện đang cư trú tại: Thôn C, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng cố tình vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và biên bản định giá tài sản cùng ngày 30 tháng 3 năm 2018; biên bản xác minh ngày 09 tháng 4 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện B và căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn đều thể hiện tài sản chung của anh Triệu Hùng D và chị Bùi Thị T chưa chia gồm: Diện tích đất 85m^2 tại thửa đất số 91^{13B} tờ bản đồ số

14 thuộc thôn C, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, trên đất có 01 ngôi nhà xây năm 2008, xây dựng kiểu nhà ống trên mái lợp bờ lô xi măng dưới nền lát gạch hoa, diện tích sử dụng 55m^2. Tổng giá trị tài sản là 246.398.000 đồng (hai trăm bốn mươi sáu triệu, ba trăm chín mươi tám nghìn đồng). Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị T xin được hưởng ½ giá trị tài sản bằng tiền; anh D nhất trí và anh xin được sử dụng toàn bộ tài sản là nhà, đất và đồng ý thanh toán cho chị T nhưng chỉ thanh toán số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Xét thấy yêu cầu khởi kiện đề nghị chia tài sản chung sau ly hôn và xin được hưởng ½ giá trị tài sản bằng tiền của chị T là hoàn toàn phù hợp, bởi lẽ: Cả chị T và anh D đều thừa nhận anh chị đăng ký kết hôn năm 2002, năm 2008 anh chị được ông Triệu Cường T và bà Bùi Thị T là bố mẹ đẻ anh D cho 85m^{2}đất, sau khi được cho đất anh chị cùng nhau góp công sức vào việc tạo lập, duy trì và phát triển khối tài sản chung, anh chị đã xây dựng được ngôi nhà nhỏ trên đất và cùng các con ở từ đó đến năm 2017 thì anh chị được Tòa án giải quyết cho ly hôn. Sau khi ly hôn toàn bộ số tài sản này anh D vẫn đang là người quản lý sử dụng nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, giao toàn bộ số tài sản gồm diện tích đất 85m^2 tại thửa đất số 91^{13B} tờ bản đồ số 14 thuộc thôn C, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, trên đất có 01 ngôi nhà, diện tích sử dụng 55m^2. Tổng giá trị tài sản là 246.398.000 đồng (hai trăm bốn mươi sáu triệu, ba trăm chín tám nghìn đồng), cho anh D quản lý và sử dụng, anh D có nghĩa vụ thanh toán cho chị T ½ giá trị tài sản, cụ thể số tiền là 123.199.000 đồng (một trăm hai mươi ba triệu một trăm chín mươi chín nghìn đồng).

Về chi phí định giá và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Chị Bùi Thị T tự nguyện nộp và không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí có giá ngạch phần tài sản mình được chia theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 59; Điều 62 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị T.

Giao cho anh Triệu Hùng D được quyền sử dụng diện tích đất 85m^2 tại thửa đất số 91^{13B} tờ bản đồ số 14 thuộc thôn C, thị trấn Gánh, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 416161, do Uỷ ban nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 15 tháng 6 năm 2009 mang tên hộ ông Triệu Hùng D và bà Bùi Thị T và 01 ngôi nhà trên đất, diện tích sử dụng 55m^2. Tổng giá trị tài sản là 246.398.000 đồng (hai trăm bốn mươi sáu triệu ba trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Anh Triệu Hùng Dcó nghĩa vụ thanh toán ½ giá trị tài sản bằng tiền cho chị

Bùi Thị T, số tiền là 123.199.000 đồng (một trăm hai mươi ba triệu một trăm chín mươi chín nghìn đồng)

Anh D có trách nhiệm liên hệ với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Chị Bùi Thị T phải chịu 6.159.000 đồng (sáu triệu một trăm năm mươi chín nghìn đồng) án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2016/0002431 ngày 26 tháng 11 năm 2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên, chị T được hoàn trả lại số tiền 3.841.000 đồng (ba triệu tám trăm bốn mươi mốt nghìn đồng); anh Triệu Hùng D phải chịu 6.159.000 đồng (sáu triệu một trăm năm mươi chín nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu chị Bùi Thị T có đơn đề nghị thi hành án mà anh Triệu Hùng D chưa thanh toán được số tiền trên, thì hàng tháng anh D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt cũng có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND thị trấn Gia Khánh;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Lan